

Số: 970 /QĐ-SGDĐT

Phú Yên, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015
của Chính phủ về Chính phủ điện tử**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng, và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh;
- Sở TTTT;
- Cục CNTT Bộ GDĐT;
- GD và các PGD SGDDT;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-CNTT





KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015
của Chính phủ về Chính phủ điện tử

(Ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2016 của
Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động giảng dạy, học tập và công tác quản lý giáo dục, qua đó rút ngắn quy trình xử lý, chuẩn hóa, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ theo hướng xử lý hồ sơ điện tử; công khai, minh bạch các hoạt động của Sở GDĐT trên môi trường mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

Đảm bảo môi trường pháp lý và chính sách thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển Chính phủ điện tử Sở GDĐT.

Đảm bảo thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở GDĐT: đến hết năm 2017 có 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3; Đến năm 2018, có 10% dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân và xã hội được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

Hiện đại hoá hành chính trên cơ sở tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành công việc của Sở GDĐT. 100% văn bản không mật được điện tử hóa, quản lý và xử lý trên môi trường mạng; 100% các đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước, triển khai hệ thống quản lý văn bản trên môi trường mạng, liên kết với trực liên thông văn bản của tỉnh.

Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của tỉnh theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của tỉnh, công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công của tỉnh, của ngành và hàng năm chủ động đề nghị phối hợp với các tổ chức liên quan để cung cấp các số liệu này kịp thời, đầy đủ.

và hàng năm chủ động đề nghị phối hợp với các tổ chức liên quan để cung cấp các số liệu này kịp thời, đầy đủ.

Hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp: mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10); xây dựng và đưa vào triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách

a) Tổ chức triển khai việc rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, ban hành, sửa đổi các văn bản có liên quan hướng tới sự thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho cá nhân và tổ chức, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến các chỉ số xếp hạng cải cách hành chính.

- Chủ trì: Văn phòng Sở.
- Phối hợp: các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian: hoàn thành tháng 02/2017.

b) Ban hành chính sách thúc đẩy ứng dụng CNTT vào công tác dạy và học qua mạng. Tăng cường xã hội hóa trong đào tạo các cấp học trên mạng.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: các đơn vị thuộc Sở, các phòng GDĐT.
- Thời gian: hoàn thành tháng 6/2017.

c) Hướng dẫn các cơ sở GDĐT thực hiện tuyển sinh đầu cấp học qua mạng.

- Chủ trì: Phòng Giáo dục Mầm non, Phòng Giáo dục Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

- Phối hợp: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin, các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian: Triển khai thường xuyên hàng năm.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở GDĐT theo lộ trình tại Phụ lục (kèm theo).

- Chủ trì: Các đơn vị được phân công tại Phụ lục.
- Thời gian: tháng 6/2017 hoàn thành mức độ 2,3; tháng 12/2017 hoàn thành mức độ 4.

b) Triển khai hệ thống phần mềm quản lý kỳ thi trung học phổ thông quốc gia. Phần mềm tuyển sinh đầu cấp. Hỗ trợ việc xét tốt nghiệp THPT cho các phòng GDĐT.

Hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp: mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10); xây dựng và đưa vào triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách

a) Tổ chức triển khai việc rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, ban hành, sửa đổi các văn bản có liên quan hướng tới sự thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho cá nhân và tổ chức, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến các chỉ số xếp hạng cải cách hành chính.

- Chủ trì: Văn phòng Sở.
- Phối hợp: các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian: hoàn thành tháng 02/2017.

b) Ban hành chính sách thúc đẩy ứng dụng CNTT vào công tác dạy và học qua mạng. Tăng cường xã hội hóa trong đào tạo các cấp học trên mạng.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: các đơn vị thuộc Sở, các phòng GDĐT.
- Thời gian: hoàn thành tháng 6/2017.

c) Hướng dẫn các cơ sở GDĐT thực hiện tuyển sinh đầu cấp học qua mạng.

- Chủ trì: Phòng Giáo dục Mầm non, Phòng Giáo dục Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

- Phối hợp: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin, các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian: Triển khai thường xuyên hàng năm.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở GDĐT theo lộ trình tại Phụ lục (kèm theo).

- Chủ trì: Các đơn vị được phân công tại Phụ lục.
- Thời gian: tháng 6/2017 hoàn thành mức độ 2,3; tháng 12/2017 hoàn thành mức độ 4.

b) Triển khai hệ thống phần mềm quản lý kỳ thi trung học phổ thông quốc gia. Phần mềm tuyển sinh đầu cấp. Hỗ trợ việc xét tốt nghiệp THCS cho các phòng GDĐT.

- Chủ trì: Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

- Phối hợp: Phòng Giáo dục Trung học, Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin, các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc.

Thời gian: hoàn thành tháng 5/2017.

c) Triển khai công dịch vụ công trực tuyến của Sở GDĐT nhằm tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến của Sở; tích hợp lên cổng thông tin điện tử UBND tỉnh, Bộ GDĐT.

- Chủ trì: Văn phòng Sở.

- Phối hợp: Các phòng ban, các đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian: hoàn thành tháng 6/2017.

d) Triển khai và đưa vào vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục và đào tạo nhằm tích hợp thông tin chi tiết về học sinh (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, và các hoạt động khác), giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý ở tất cả các nhà trường, cơ sở đào tạo, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trên toàn tỉnh phục vụ thông tin quản lý giáo dục ở tất cả các cấp quản lý do Bộ GDĐT cung cấp.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Cục CNTT-Bộ GDĐT, các đơn vị thuộc Sở, các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT.

Thời gian: hoàn thành đưa vào thử nghiệm tháng 9/2017, áp dụng chính thức trên toàn quốc tháng 9/2018 (phụ thuộc theo kế hoạch của Bộ).

đ) Triển khai và thiết lập cơ sở dữ liệu Học bạ học sinh điện tử, học bạ được ký số đáp ứng các yêu cầu của giao dịch điện tử và dịch vụ công trực tuyến Bộ GDĐT cung cấp.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Cục CNTT-Bộ GDĐT, phòng Giáo dục Thường xuyên và Chuyên nghiệp, phòng Giáo dục Trung học, phòng Giáo dục Tiểu học, phòng Giáo dục Mầm non, các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT.

- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 9/2018 (phụ thuộc theo kế hoạch của Bộ).

e) Triển khai và thiết lập hệ thống học tập điện tử e-Learning bao gồm kho bài giảng e-Learning và các công cụ dạy - học đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy - học của giáo viên, học sinh và sinh viên, và nhu cầu tự học mọi nơi, mọi lúc, học suốt đời của người học do Bộ GDĐT cung cấp.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Cục CNTT-Bộ GDĐT, phòng Giáo dục Thường xuyên và Chuyên nghiệp, phòng Giáo dục Trung học, phòng Giáo dục Tiểu học, phòng Giáo dục Mầm non, các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT.

- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 11/2017 (phụ thuộc theo kế hoạch của Bộ).

f) Triển khai hệ thống họp trực tuyến (video conferencing) giữa Bộ với các Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng GDĐT phục vụ chỉ đạo, họp, hội thảo, trao đổi thông tin (triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW).

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Văn phòng Sở, đơn vị trực thuộc Sở, các phòng GDĐT.

- Thời gian: tháng 2/2017.

3. Hiện đại hóa hành chính

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ việc ứng dụng CNTT trong triển khai Hệ thống quản lý chất lượng của các đơn vị thuộc Sở GDĐT.

- Chủ trì: Văn phòng Sở, Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: các đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian: triển khai thường xuyên.

b) Nâng cấp Công nghệ thông tin điện tử Sở GDĐT theo hướng sử dụng đa nền tảng, thuận tiện cho việc truyền tải thông tin của Sở GDĐT tới người dân và xã hội, dễ dàng tích hợp các dịch vụ khác của các đơn vị thuộc Sở; Kết nối Công nghệ thông tin điện tử Sở GDĐT với cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh phục vụ công tác báo cáo giải quyết hồ sơ, và tổng hợp dữ liệu báo cáo công khai tiến độ giải quyết hồ sơ của các đơn vị thuộc Sở.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Văn phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 8/2017.

c) Triển khai hệ thống văn phòng điện tử (e-Office) tin học hóa các quy trình hoạt động tác nghiệp, các hình thức tiếp nhận, lưu trữ, trao đổi, tìm kiếm, xử lý thông tin, giải quyết công việc của Sở GDĐT; duy trì kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản của Sở với trực dữ liệu liên thông văn bản của Tỉnh, Bộ, Chính phủ; kết nối hệ thống quản lý văn bản của Sở với hệ thống văn bản của các đơn vị trực thuộc, các phòng GDĐT phục vụ công tác trao đổi văn bản điện tử; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, tổng hợp dữ liệu báo cáo từ các đơn vị liên quan, phục vụ công tác xây dựng các báo cáo trình cấp trên.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: UBND tỉnh, Sở TTTT, Văn phòng Sở, Công ty CP Tin học Tân Dân, VNPT Phú Yên.

- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 12/2016.

d) Tiếp tục cung cấp hộp thư công vụ cho 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành GDĐT với tên miền @phuyen.edu.vn.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian: Công việc thường xuyên.

đ) Triển khai ứng dụng chữ ký số và các giải pháp an toàn an ninh thông tin trong cơ quan Bộ.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian: Công việc thường xuyên.

e) Nâng cấp hạ tầng CNTT, hệ thống mạng LAN và đường truyền Internet tại cơ quan Sở theo hướng hiện đại đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính của cơ quan Sở GDĐT, tạo nên tảng cơ sở bền vững cho việc phát triển Chính quyền điện tử.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 5/2018.

4. Nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực và nguồn nhân lực CNTT

a) Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử do UBND tỉnh hướng dẫn.

- Chủ trì: Phòng Tổ chức-Cán bộ, Phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Giáo dục Thường xuyên và Chuyên nghiệp, phòng Giáo dục Tiêu học, phòng Giáo dục Mầm non, phòng Giáo dục Trung học.

- Phối hợp: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin.
- Thời gian: Công việc thường xuyên.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của Sở, các đơn vị thuộc Sở, các phòng GDĐT đáp ứng nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT và đảm bảo công tác an toàn an ninh thông tin trong các hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Chủ trì: Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin, phòng Tổ chức Cán bộ, phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Phối hợp: Các đơn vị thuộc Sở, các phòng GDĐT.
- Thời gian: Công việc thường xuyên.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tổ chức

Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính, Kế hoạch ứng dụng CNTT của Sở GDĐT để việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước đạt được hiệu quả cao nhất.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ để có những giải pháp tháo gỡ kịp thời; có các hình thức khen thưởng các đơn vị làm tốt; có các biện pháp, nhắc nhở, chấn chỉnh với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Giải pháp về tài chính

Ngoài việc ưu tiên, bố trí đủ ngân sách hàng năm cho việc triển khai Kế hoạch này, một số giải pháp sau cần tăng cường triển khai gồm:

- Tranh thủ mọi nguồn chi cho các dự án đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu, vốn đầu tư và nguồn tài trợ của các tổ chức để tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng, các hệ thống ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường thuê dịch vụ CNTT theo quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong việc cung cấp dịch vụ hành chính công có sử dụng ứng dụng CNTT.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức cho các cá nhân, tổ chức về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, triển khai Chính phủ điện tử cơ quan Sở GDĐT.

4. Bảo đảm môi trường pháp lý

Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy chế về ứng dụng CNTT trong ngành GDĐT. Xây dựng, phát triển và thường xuyên cập nhật Khung Chính phủ điện tử ngành GDĐT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học và Công nghệ thông tin

Ngoài các nhiệm vụ được phân công tại Mục II và Phụ lục của Kế hoạch, Phòng Công nghệ thông tin có nhiệm vụ:

a) Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị thuộc Sở triển khai Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Phòng Kế hoạch — Tài chính bố trí đủ ngân sách hàng năm triển khai Kế hoạch, trình lãnh đạo Sở phê duyệt.

c) Chuẩn bị cơ sở hạ tầng, các giải pháp công nghệ sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ các đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, cảnh báo và phối hợp ngăn chặn các sự cố, sự tấn công của tin tặc trong và ngoài nước đối với hệ thống dịch vụ CNTT của Sở GDĐT.

đ) Hàng quý và hàng năm có báo cáo tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch này, gửi Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

e) Phối hợp với Thường trực Thi đua - Khen thưởng ngành có các hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ hoặc xem xét các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ trong Kế hoạch.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Ngoài các nhiệm vụ được phân công tại Mục II và Phụ lục của Kế hoạch này, phòng Kế hoạch - Tài chính có nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí đủ kinh phí đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ ứng dụng CNTT để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này.

3. Thường trực Thi đua - Khen thưởng ngành

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị được phân công nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, có các biện pháp nhắc nhở, xem xét thi đua đối với các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Thủ trưởng các đơn vị

a) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT về việc triển khai các nhiệm vụ của đơn vị mình trong Kế hoạch này; phân công một cán bộ lãnh đạo đơn vị, một cán bộ giúp việc trực tiếp chịu trách nhiệm theo dõi, triển khai và phát triển ứng dụng CNTT.

b) Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Mục II và Phụ lục của Kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ thành các đề án, dự án, công việc, kết quả đầu ra để xây dựng chương trình công tác tháng, quý và năm của đơn vị.

c) Rà soát các thủ tục hành chính, phân loại và đề xuất danh mục các thủ tục cần ưu tiên xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2,3, mức độ 4.

d) Tổ chức triển khai các giải pháp để tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của từng đơn vị; Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và số lượng hồ sơ xử lý qua mạng của đơn vị mình.

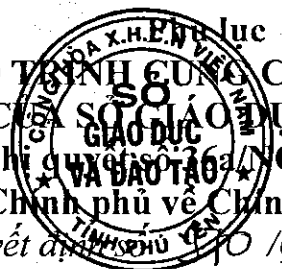
đ) Tăng cường kỹ năng cho cán bộ chuyên trách CNTT và nâng cao kỹ năng ứng dụng tin học cho cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị để đáp ứng tốt công việc hàng ngày; có kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT.

e) Định kỳ hàng quý, hàng năm có báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi phòng Khoa học và Công nghệ thông tin muộn nhất là ngày cuối cùng của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý), và ngày 15/12 hàng năm (đối với báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, đề nghị các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện./.



Phạm Văn Cường



DANH MỤC VÀ LỘ TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC
TUYÊN CẢNH SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015
 của Chính phủ về Chính phủ điện tử
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2016
 của Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên)

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Đăng ký mức độ dịch vụ công	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử	4	2018
2	Cấp phát bản sao văn bằng chứng chỉ	4	2018
3	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông	3	2017
4	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông	3	2017
5	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	3	2017
6	Giải thể trường trung học phổ thông	3	2017
7	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp	3	2017
8	Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động	3	2017
9	Sáp nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp	3	2017
10	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp	3	2017
11	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	3	2017
12	Sáp nhập, giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên	3	2017
13	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	3	2017
14	Thành lập trung tâm ngoại ngữ - tin học	3	2017
15	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ; tin học	3	2017
16	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	3	2017
17	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ,	3	2017

	tin học		
18	Mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh	3	2017
19	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	3	2017
20	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	3	2017
21	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia	3	2017
22	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	3	2017
23	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	3	2017
24	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	3	2017
25	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	3	2017
26	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên	3	2017
27	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	3	2017
28	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	3	2017
29	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	3	2017
30	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	3	2017
31	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	3	2017
32	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	3	2017

33	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	3	2017
34	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	3	2017
35	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	3	2017
36	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	3	2017
37	Đề nghị miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên	3	2017
38	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	3	2017
39	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	3	2017
40	Tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	3	2017
41	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	3	2017
42	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	3	2017
43	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	3	2017
44	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	3	2017
45	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	3	2017